

Số: *01* /2015/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày *18* tháng *01* năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 50/TTr-STTTT ngày 17 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông

QUY ĐỊNH

Về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 01 /2015/QĐ-UBND
ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

1. Quy định này quy định chi tiết về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Những nội dung về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ tại điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không được quy định tại Quy định này, áp dụng theo quy định tại Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 07 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng (gọi tắt là Nghị định số 72/2013/NĐ-CP) và Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (gọi tắt là Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT) và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với các chủ điểm truy nhập Internet công cộng; chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

1. Điều kiện hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và đáp ứng các điều kiện tại Khoản 2, 3, 4 Điều 4 Quy định này.

2. Điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP và diện tích sử dụng cho một máy tối thiểu là 1m².

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

1. Quyền và nghĩa vụ của chủ điểm truy nhập Internet công cộng theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

2. Thiết lập hệ thống ánh sáng để bảo đảm đủ ánh sáng, độ chiếu sáng đồng đều trong phòng máy.

3. Có thiết bị và nội quy phòng cháy, chữa cháy theo quy định về phòng, chống cháy, nổ của Bộ Công an.

4. Cài đặt và sử dụng một trong các phần mềm quản lý điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet và dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

5. Niêm yết nội quy sử dụng dịch vụ và được treo ở nơi dễ quan sát.

a) Đối với điểm Internet công cộng, nội dung của nội quy bao gồm các quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP. Trường hợp có cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, nội quy phải bổ sung các quy định tại Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

b) Đối với điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, nội dung của nội quy bao gồm các quy định tại Điều 5, Điều 37 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

6. Từ chối cung cấp dịch vụ cho người sử dụng vi phạm các hành vi bị cấm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Đồng thời cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

1. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng từ 8 giờ sáng đến 22 giờ đêm.

2. Thời gian hoạt động của điểm truy nhập Internet công cộng tại khách sạn, nhà hàng, bến xe, quán cà phê và điểm công cộng khác không cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuân theo giờ mở, đóng cửa của địa điểm.

Điều 6. Thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

1. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

2. Phòng Văn hóa – Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế và tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trong việc cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Điều 7. Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

Thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT.

Điều 8. Quy trình thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện thẩm định, kiểm tra thực tế hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng. Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế bao gồm các nội dung sau:

a) Kiểm tra thực tế việc đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Quy định này đối với các tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

b) Kết quả kiểm tra thực tế được lập thành Biên bản kiểm tra (theo Mẫu số 01 kèm theo Quy định này).

c) Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và Biên bản kiểm tra thực tế, Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cho tổ chức, cá nhân.

Trường hợp từ chối, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do từ chối cho tổ chức, cá nhân biết.

2. Trường hợp chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng làm thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại mà không làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận theo quy định tại Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 23/TT-BTTTT. Cơ

quan cấp giấy chứng nhận không phải kiểm tra thực tế việc đáp ứng các điều kiện hoạt động của điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Phí, lệ phí cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Sở Thông tin và Truyền thông.

1. Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Quy định này đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan chức năng liên quan trên địa bàn tỉnh trong công tác quản lý các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện quy định về quản lý các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật.

4. Cập nhật danh sách các trò chơi G1 (Trò chơi điện tử có sự tương tác giữa nhiều người chơi với nhau đồng thời thông qua hệ thống máy chủ trò chơi của doanh nghiệp) đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Sở Thông tin và Truyền thông đồng thời gửi danh sách các trò chơi G1 trên cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để thông báo tới các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

5. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

6. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông định kỳ 01 năm/lần (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) các nội dung theo mẫu số 07/BC kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT về tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Quy định này đến các điểm truy nhập internet công cộng tại các Thư viện thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thanh, kiểm tra việc quản lý, cung cấp dịch vụ các điểm truy nhập Internet công cộng tại các Thư viện thuộc phạm vi quản lý.

Điều 11. Công an tỉnh.

1. Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chức năng có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện thành phố, các doanh nghiệp viễn thông, internet hướng dẫn, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

2. Chỉ đạo công an các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý hoạt động cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet, trò chơi điện tử trên mạng tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

Điều 12. Sở Giáo dục và Đào tạo.

1. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và các trường học trực thuộc thực hiện Quy định này trong nhà trường; thông báo về Sở Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng vi phạm quy định về khoảng cách tại Điểm b Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan có biện pháp ngăn chặn, xử lý các các đối tượng thuộc phạm vi quản lý vi phạm quy định tại Điều 5 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

3. Phối hợp với các cơ quan có liên quan và chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1. Hướng dẫn thủ tục và cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho chủ điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet, dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

2. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xóa tên doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong sổ đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân đăng ký kinh doanh điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

Điều 14. Sở Tài chính.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các huyện, thành phố thu phí, lệ phí cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

1. Tổ chức thực hiện cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan cho các chủ điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, các tổ chức và người dân trên địa bàn.

3. Chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; Phối hợp với các cơ quan chức năng trong quản lý hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

4. Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

5. Cập nhật danh sách các trò chơi đã được phê duyệt nội dung, kịch bản và danh sách các trò chơi G1 đã bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và thông báo cho các chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

6. Thông báo bằng văn bản cho chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trong trường hợp điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng không đáp ứng điều kiện về khoảng cách quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 72/2013/NĐ-CP.

7. Báo cáo định kỳ 06 tháng/lần (trước ngày 10 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tại địa phương.

Điều 16. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ Internet và trò chơi điện tử.

1. Giám sát chặt chẽ việc cung cấp dịch vụ Internet tại các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; thực hiện các giải pháp kỹ thuật quản lý việc cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và trò chơi điện tử theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố trong việc phổ biến pháp luật về quản lý Internet và trò chơi điện tử trên địa bàn.

3. Chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ khi phát hiện các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử có hành vi vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 15 của tháng kế tiếp) hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông về tình hình hoạt động các điểm truy cập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

Điều 17. Xử lý vi phạm.

Các tổ chức, cá nhân có liên quan không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các quy định về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Hà Giang sẽ bị xử lý theo Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc. Các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung. / *ngk*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đàm Văn Bông

Mẫu số 01

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2015/ QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh Hà Giang)

UBND HUYỆN/THÀNH PHỐ...
PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN

Kiểm tra thực tế điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng

Căn cứ Quy định về quản lý, phân cấp quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng ban hành kèm theo Quyết định số...../2014/ QĐ-UBND ngày tháng năm.....của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Các bên liên quan lập Biên bản kiểm tra thực tế điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng với các nội dung sau:

I. Thời gian: giờ, phút, ngày..... tháng.....năm

II. Địa điểm:

III. Thành phần tham gia:

1. Đại diện Phòng Văn hóa Thông tin huyện, thành phố.....

2. Đại diện UBND xã, phường, thị trấn.....

3. Chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.....

IV. Các nội dung kiểm tra:

1. Địa chỉ điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng:

Số nhà:.....; thôn (xóm):; phường (xã):
.....; huyện/thành phố

2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng số; ngày cấp:; nơi cấp:

3. Khoảng cách từ địa điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng tới công trường theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 23/2013/TT-BTTTT là:.....m.

4. Tổng diện tích các phòng máy: m².

5. Độ sáng phòng máy: (đạt, không đạt yêu cầu)

6. Thiết bị và nội quy phòng cháy chữa cháy:

7. Nội quy sử dụng dịch vụ Internet

8. Biển hiệu điểm cung cấp trò chơi điện tử công cộng bao gồm tên điểm, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, số đăng ký kinh doanh:

Kết luận:

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm, đã thông qua cho các thành viên tham gia thẩm định cùng nghe và nhất trí 100 %.

Biên bản này được làm thành 3 bản, 01 bản giao cho chủ điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, 01 bản lưu tại UBND xã, phường, thị trấn; 01 bản lưu tại Phòng Văn hóa và Thông tin kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng./.

**Chủ điểm cung cấp dịch vụ
trò chơi điện tử công cộng**
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện UBND xã,
phường, thị trấn.....**
(ký, ghi rõ họ tên)

**Đại diện Phòng VH-TT
huyện, thành phố**
(ký, ghi rõ họ tên)